

Số: 188/2024/QĐST - HNGĐ

Càng Long, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phước L với bà Lê Thị Bé S.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Phước L với bà Lê Thị Bé S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 14/10/2010 (hiện đang sống với ông L) và Nguyễn Lê Hạnh D, sinh ngày 23/3/2022 (hiện đang sống với bà Bé S). Khi ly hôn ông L và bà Bé S tự nguyện thỏa thuận giao ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim N, việc thỏa thuận này phù hợp với

nguyện vọng của cháu Kim N; Giao bà Bé S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạnh D.

Sau khi ly hôn, ông L và bà Bé S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông L và bà Bé S có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do ông L và bà Bé S chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Ông Nguyễn Phước L và bà Lê Thị Bé S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Phước L tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002301, ngày 22 tháng 3 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà ông L phải chịu, do đó ông không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho ông L.

Bà Lê Thị Bé S không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**